TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-PT
Ngày 26 - 02- 2019
"V/v:Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà võ Thị Phượng

Các Thẩm phán: Ông Võ Hoàng Khải

Ông Dương Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Thắm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Phùng Bích Tuyền - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 07/2019/TLPT- HNGĐ, ngày 17 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp Ly hôn".

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 72/2017/HNGĐ-ST, ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2019/QĐ-PT ngày 30 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1970; địa chỉ: ấp 1A, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Hà Vĩnh P (tên gọi khác: K), sinh năm: 1968; địa chỉ: ấp 1A, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Người đại diện: Ông Trần Quốc T, sinh năm 1975; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Do có kháng cáo của: Bị đơn ông Hà Vĩnh P kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau: Bà Nguyễn Thị L và ông Hà Vĩnh P quen biết nhau và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống giữa bà và ông P phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Bà và ông P thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà L yêu cầu được ly hôn với ông P theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 6 năm 2018.

Về con chung: Bà và ông P có một con chung tên Hà Lộc P1, sinh năm 1992, đã thành niên.

Về tài sản chung: Bà và ông P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông P có nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện C, tỉnh Hậu Giang, số tiền 100.000.000 đồng, bà tự chịu trách nhiệm trả số tiền vay cho Ngân hàng, không yêu cầu ông P có trách nhiệm liên đới trả.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018 đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện C, tỉnh Hậu Giang có văn bản cho rằng do hợp đồng tín dụng cho bà Nguyễn Thị L vay chưa đến hạn, đồng thời bà L có cam kết trả trả nợ cho Ngân hàng đúng như thời hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng. Khi đến hạn trả nợ, bà L không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Trong quá trình tố tụng ở cấp sơ thẩm ông Hà Vĩnh P không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị L, vì ông vẫn còn thương vợ, ông cho rằng những mâu thuẫn giữa ông và bà L không có gì lớn. Ông P yêu cầu được đoàn tụ với bà L.

Tại bản án sơ thẩm số 72/2018/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 11 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang đã tuyên án như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L. Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Hà Vĩnh P.

2. Về con chung: Đã trưởng thành, không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện C, tỉnh Hậu Giang không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo qui định.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018 ông Hà Vĩnh P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Hà Vĩnh P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không đồng ý ly hôn với nguyên đơn bà Nguyễn Thị L.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng qui định của pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Hà Vĩnh P, ông P đang cư trú tại huyện C nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý, giải quyết, xác định quan hệ pháp luật "Tranh chấp ly hôn" là đúng qui định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.2] Ngày 20 tháng 02 năm 2019, bà Nguyễn Thị L làm đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt của bà. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị L tại phiên tòa phúc thẩm.

[1.3] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13 tháng 11 năm 2018 ông Hà Vĩnh P làm đơn kháng cáo trong thời hạn qui định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn: Ông Hà Vĩnh P không đồng ý ly hôn và yêu cầu được đoàn tụ với bà Nguyễn Thị L. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm ông P không chứng minh được tình cảm giữa ông và bà L đã được hàn gắn.

Mặt khác, bà L không còn tình cảm với ông P, bà kiên quyết ly hôn, nếu duy trì mối quan hệ hôn nhân với ông thì cũng không có hạnh phúc được. Trong mối quan hệ hôn nhân, tình cảm yêu thương, tôn trọng nhau, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ là yếu tố quan trọng để vợ chồng gắn bó với nhau. Nhưng hiện nay, giữa ông và bà L đã thường xuyên mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung giữa hai người, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo yêu cầu đoàn tụ của ông Hà Vĩnh P.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[6] Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hà Vĩnh P phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án"

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án"

Không chấp nhận kháng cáo của ông Hà Vĩnh P.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L. Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Hà Vĩnh P.

2. Về con chung: Đã trưởng thành không, không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện C, tỉnh Hậu Giang không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà L đã nộp theo biên lai thu số 0014759 ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C thành án phí.

6. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Hà Vĩnh P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng tiền tam ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018551 ngày 13/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 26/02/2019.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang
- TAND H. C
- Chi cục THADS H. C
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Võ Thị Phượng